TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **79**/2021/QĐST-HNGĐ	*GCĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Trân C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Phạm Trường H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Trân C và anh Phạm Trường H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Võ Thị Trân C và anh Phạm Trường H thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:**

+ Chị C được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Võ Nhật T, sinh ngày 01/12/2018 và Phạm Võ Nhật V, sinh ngày 01/12/2019. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm

nghìn đồng)/người con; thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T và cháu V đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

- Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và nộp thay anh H án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018538 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nên xem như chị đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã B H.GCĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thiền